

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Lương Văn Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 12 Tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

H T V, sinh ngày 01-01-1996 tại xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; CCCD số 089096021020; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B P 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: Ấp B P 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông H C K, sinh năm 1973, còn sống và bà Đ K B, sinh năm 1977, còn sống; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam theo quyết định truy nã từ ngày 17-10-2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện C T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị hại: Ông P H M, sinh ngày 19-3-1993; trú tại: Ấp B P 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà D T T, sinh ngày 01-01-1993; trú tại: Ấp B P 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang (có mặt)

2/ Ông H V Y, sinh năm 1941; trú tại: Ấp B P 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông N V T, bà N T S (có mặt),
Ông L P T, ông P V T, ông P V D, ông H T S (tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ; ngày 14-6-2023, L P T tổ chức uống rượu tại nhà ấp B P 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang cùng với H T V, N V T, H T S; sau khi uống được khoảng 01 lít rượu thì tất cả nghỉ uống rượu. V, S đến nhà P H M ngụ cùng ấp B P 1 uống rượu cùng với M và P V T; sau đó V, M, S đến nhà của T cách nhà M khoảng 30m để uống rượu tiếp. Trong lúc uống rượu, V và S xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau thì được T, M can ngăn nên V và S bỏ về. Sau khi về nhà V lấy cây dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao nhọn dài 12cm, cán nhựa màu vàng giấu vào túi quần bên trái quay lại nhà T tìm S đánh nhưng không gặp; M la rầy V dẫn đến cự cãi, M dùng tay đánh 01 cái trúng mặt V, V dùng tay trái cầm dao đâm 01 trúng vào ngực phải của M thì được T và P V D can ngăn, đưa M đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang đến ngày 21-6-2023 xuất viện.

Vật chứng thu giữ: 01 cán dao bằng nhựa màu vàng, kích thước (10 x 1,8)cm, trên cán dao có chữ “KIWI” và 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước (12 x 1,8)cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có chữ “KIWI-BRAND STAINLESS STEEL”.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 457/23/KLTTCT-TTPY ngày 30-6-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận đối với P H M. 1. Các kết quả chính: Sẹo ngực phải khoảng liên sườn II – III đường trung đòn phải, nằm xiên kích thước (2,2 x 0,1)cm, sẹo lõm, bờ sắc gọn, góc trong tù, góc ngoài nhọn. (sẹo mổ dẫn lưu ngực phải khoảng liên sườn V- VI đường nách giữa kích thước (02 x 01)cm. Gây thủng ngực, tràn khí tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi. 2. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 12%. 3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông P H M đã nhận số tiền bồi thường chi phí điều trị thương tích là 11.900.000 đồng từ ông H V Y là ông nội của H T V; ông M có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự với V. Tại phiên tòa ông M rút lại yêu cầu V bồi

thường thêm 9.000.000 đồng tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà D T T, tại phiên tòa xin rút lại yêu cầu bị cáo H T V bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc người bệnh ông P H M với số tiền 3.000.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra, bị cáo H T V; bị hại ông P H M; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà D T T, ông H V Y; người làm chứng ông L P T, ông P V T, ông N V T, bà N T S, ông P V D, ông H T S khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSCT-HS ngày 29-11-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo H T V về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H T V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo H T V từ 02 năm đến 03 năm tù (có tính chất côn đồ). Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi giấy bên ngoài có ghi “*Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 14-6-2023, hiện trường vị trí số 01 (cán dao và vết máu nâu thu tại hiện trường vị trí số 01)*”. Bên trong túi có chứa 01 cán dao bằng nhựa màu vàng, kích thước (10 x 1,8)cm, trên cán dao có chữ “KIWI”; 05 que tăm bông và 02 viên đá; 01 túi giấy bên ngoài có ghi “*Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 14-6-2023, lưỡi dao*”. Bên trong túi có chứa 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước (12 x 1,8)cm, loại một lưỡi sắc, trên lưỡi dao có chữ “KIWI-BRAND STAINLESS STEEL”, mũi nhọn; theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS-HS ngày 29-11-2023. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T rút lại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người làm chứng ông T, ông T, ông D, ông S vắng mặt; xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H T V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ; ngày 14-6-2023, tại nhà ông P V T thuộc ấp B P 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; H T V có hành vi dùng dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao nhọn dài 12cm, cán nhựa màu vàng, chuẩn bị sẵn từ trước là hung khí nguy hiểm, đâm gây thương tích vào ngực phải của bị hại ông P H M, làm ông M bị thương tật với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo H T V đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm (tội phạm nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy*:

- Như chúng ta đều biết, tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị. Bị cáo V tại thời điểm phạm tội là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có hiểu biết nhất định về pháp luật, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật. Trong vụ án này hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là sử dụng dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao nhọn dài 12cm, cán nhựa màu vàng, chuẩn bị sẵn từ trước là hung khí nguy hiểm, nhằm gây thương tích cho người khác, bị hại ông M bị thương với tỷ lệ tổn thương là 12%.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo tác động người nhà tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51 mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại ông M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tiền mất thu nhập trong những ngày năm viện là 9.000.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong những ngày nghỉ việc chăm sóc người bệnh là ông M số tiền 3.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án:* Đối với 01 cán dao bằng nhựa màu vàng, kích thước (10 x 1,8)cm, trên cán dao có chữ “KIWI” và 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước (12 x 1,8)cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có chữ “KIWI-BRAND STAINLESS STEEL”, 05 que tăm bông và 02 viên đá đã thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về các vấn đề khác:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo H T V phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hồ Trọng Vũ 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17-10-2023.

Căn cứ vào: Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 túi

giấy bên ngoài có ghi “Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 14-6-2023, hiện trường vị trí số 01 (cán dao và vết máu nâu thu tại hiện trường vị trí số 01)”. Bên trong túi có chứa 01 cán dao bằng nhựa màu vàng, kích thước (10 x 1,8)cm, trên cán dao có chữ “KIWI”; 05 que tăm bông và 02 viên đá; 01 túi giấy bên ngoài có ghi “Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 14-6-2023, lưỡi dao”. Bên trong túi có chứa 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước (12 x 1,8)cm, loại một lưỡi sắc, trên lưỡi dao có chữ “KIWI-BRAND STAINLESS STEEL”, mũi nhọn; theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS-HS ngày 29-11-2023.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H T V phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo H T V; bị hại ông P H M; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà D T T, ông H V Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12-01-2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lý Đông Hoà